**ĐỘNG CƠ HỌC TẬP VÀ BIỆN PHÁP**

**TẠO ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN**

**1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

 Sinh viên có vai trò rất to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Để đảm nhiệm được trọng trách của mình, trước hết sinh viên phải học tập tốt. Học tập là hoạt động cơ bản nhất trong lối sống sinh viên. Chất lượng học tập chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan, đặc biệt động cơ học tập là yếu tố rất quan trọng có tác động mạnh mẽ đến chất lượng học tập của các bạn sinh viên. Động cơ có thể được

 Vậy thì động cơ thúc đẩy sinh viên học tập là gì? Động cơ ấy có ảnh hưởng như thế nào đến kết quả học tập của sinh viên? Các biện pháp tạo động lực học tập cho sinh viên?

**2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

**2.1. Động cơ học tập của sinh viên**

* **Khái niệm động cơ học tập**

 Từ điển Tiếng Việt đưa ra định nghĩa: “ Động cơ là những gì thôi thúc con người có những ứng xử nhất định một cách vô thức hay hữu ý và thường gắn liền với những nhu cầu”. Từ điển trực tuyến Wikipedia định nghĩa: “ Động cơ là một chuỗi các lý do khiến chủ thể quyết định tham gia một hành vi cụ thể”.

Động cơ học tập là: “một động lực thúc đẩy sinh viên học tập, trên cơ sở nhu cầu hoàn thiện tri thức, mong muốn nắm vững tiến tới làm chủ tri thức mà mình được học tập, làm chủ nghề nghiệp đang theo đuổi.”

* **Các cách phân loại động cơ học tập**

 Có rất nhiều cách phân loại động cơ học tập. Trong đó nghiên cứu về động cơ sử dụng bảng hỏi QMF của Forner dựa trên quan điểm ba yếu tố: nhu cầu thành công, nhu cầu tự điều khiển và triển vọng tương lai.

* Nhu cầu thành đạt: Được hiểu như những yếu tố tâm lý bên trong thôi thúc con người vươn tới sự thành thạo, điêu luyện nhằm đạt được kết quả cao nhất trong công việc.
* Nhu cầu tự điều khiển: Thể hiện sự điều chỉnh và kiểm tra những rung cảm, hành vi của mình. Nhu cầu tự điều khiển được phản ánh qua niềm tin và ý chí của mỗi cá nhân. Niềm tin tạo cho con người nghị lực, ý chí để hành động phù hợp với quan điểm đã chấp nhận.
* Triển vọng tương lai: Có tác động giúp động cơ được hình thành một cách rõ ràng và đúng đắn. Triển vọng tương lai định hướng nghề nghiệp và cuộc sống sau này của mỗi cá nhân.

Mối quan hệ giữa nhu cầu thành đạt, nhu cầu tự điều khiển và triển vọng tương lai: Giữa chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong sự hình thành và phát triển động cơ học tập. Triển vọng tương lai phản ánh đích đến của nhu cầu thành công trong tương lai, có tác động thúc đẩy nhu cầu thành công. Nhu cầu tự điều khiển có tác động điều chỉnh nhu cầu thành công ở mức độ không gây thiệt hại đến sự phát triển của nhân cách. Nhu cầu thành công cần cả hai yếu tố đó để có

động cơ học tập của sinh viên chịu sự chi phối của cả 3 loại động cơ trong đó nhu cầu triển vọng tương lai nhận được sự chú ý và ảnh hưởng lớn nhất. Điều này chứng tỏ sinh viên học tập nhằm lĩnh hội tri thức không phải đơn thuần vì để dành điểm tốt hay nhận được sự ngợi khen từ phía bạn bè, thầy cô, gia đình… mà quan trọng là những định hướng tương lai sắp tới trong cuộc đời. Đối tượng là những sinh viên, những con người đang tràn đầy nhiệt huyết và lòng say mê, mặt khác các bạn học tập trong môi trường đại học chắc hẳn có những suy nghĩ chín chắn và sâu sắc nên sự chuẩn bị cho tương lai càng tốt, càng ý thức hơn về trách nhiệm của bản thân, sự độc lập tự chủ của một người trưởng thành. Thông thường nữ giới có biểu hiện định hướng cho tương lai tốt hơn nam giới.

 Sự kết hợp của 3 loại động cơ này tạo động lực thúc đẩy hoạt động học tập của sinh viên. Động cơ học tập đúng đắn dẫn đến thái độ học tập tích cực và do đó kết quả học tập tốt, nếu không có động cơ học tập rõ ràng sẽ không thể nỗ lực hết mình vượt qua mọi khó khăn để đến với cái đích trong tương lai. Triển vọng tương lai phản ánh đích đến của nhu cầu thành công trong tương lai. Nhu cầu tự điều khiển có tác động điều chỉnh nhu cầu thành công ở mức độ không gây hại đến sự phát triển nhân cách. Nhu cầu thành công cần cả hai yếu tố dó để có thể trở thành động cơ học tập đúng đắn. Vậy giữa nhu cầu thành công, nhu cầu tự điều khiển và triển vọng tương lai có mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ trong sự hình thành và phát triển động cơ học tập.

**2.2. Sự hình thành động cơ học tập:** Động cơ học tập không có sẵn hay tự phát, mà được hình thành dần dần trong quá trình học tập của sinh viên dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giảng viên. Nhu cầu giải quyết được mâu thuẫn “giữa một bên là “phải hiểu biết” và bên kia là “chưa hiểu biết” (hoặc hiểu biết chưa đủ, chưa đúng)” là nguyên nhân chính yếu để hình thành động cơ học tập ở sinh viên.
 Ngoài ra, động cơ nói chung và động cơ học tập nói riêng thường liên hệ mật thiết tới hứng thú của mỗi người. Nhờ có hứng thú mà động cơ ngày càng mạnh mẽ. Vì thế vai trò của hứng thú trong học tập là rất lớn. Trong học tập chẳng những cần có động cơ đúng đắn mà còn phải có hứng thú bền vững thì sinh viên mới có thể tiếp thu tri thức hiệu quả nhất.
 Động cơ học được chia thành hai loại là động cơ bên ngoài (động cơ xã hội) và động cơ bên trong (động cơ hoàn thiện tri thức). Hoạt động học tập được thúc đẩy bởi động cơ hòan thiện tri thức thường không chứa đựng xung đột bên trong. Có thể có những khó khăn trong quá trình học hỏi đòi hỏi phải có nỗ lực ý chí để khắc phục, nhưng là khắc phục các trở ngại bên ngoài chứ không hướng vào đấu tranh với chính bản thân. Do đó, chủ thể của hoạt động học không có những căng thẳng tâm lý. Hơn nữa, động lực nội tâm còn chứng tỏ được khả năng “tự quyết định”, làm phát sinh tinh thần độc lập, tự giải quyết các trở ngại, đem lại cho người học nhiều sáng kiến. Còn hoạt động học tập được thúc đẩy bởi động cơ quan hệ xã hội ở mức độ nào đó mang tính cưỡng bức, có những lực chống đối nhau (như kết quả học tập không đáp ứng mong muốn của cha mẹ). Vì thế nó gắn liền với sự căng thẳng tâm lý, không đóng góp nhiều cho óc sáng tạo và khả năng giải quyết các trở ngại. Hơn nữa nó đòi hỏi phải đấu tranh với chính bản thân nên sinh viên dễ vi phạm nội quy, lơ là việc học…
 Tuy nhiên, xét về mặt lý luận, mỗi hoạt động được thúc đẩy bởi một động cơ nhất định. Hoạt động học hướng đến là những tri thức khoa học, thì chính nó (tức là đối tượng của hoạt động học) trở thành động cơ của hoạt động ấy. Động cơ hoàn thiện tri thức là động cơ chính của hoạt động học tập. Nhưng trên thực tế còn có động cơ quan hệ xã hội. Nó “bám vào”, “hiện thân” trên động cơ hoàn thiện tri thức, trở thành một bộ phận của động cơ hoàn thiện tri thức. Khi động cơ hoàn thiện tri thức được đáp ứng thì đồng nghĩa với nó là động cơ quan hệ xã hội cũng được thoả mãn. Cả hai loại động cơ này đều xuất hiện trong quá trình học tập và trong từng hoàn cảnh cụ thể, điều kiện nào đó mà động cơ này hay động cơ kia chiếm vị trí quan trọng hơn, nổi lên và chiếm ưu thế trong thứ bậc động cơ. Vậy dựa trên nền tảng đó, ta có thể đưa ra một số phương cách cụ thể để hình thành động cơ học tập cho sinh viên .

**2.3. Một số biện pháp tạo động cơ học cho sinh viên**
 Rõ ràng, động cơ nội tâm có ưu điểm hơn nhiều so với động cơ xã hội. Nên người giảng viên cần phải chú trọng xây dựng cho sinh viên loại động cơ quý báu này. Hơn nữa, ở lứa tuổi sinh viên, “tất cả các em điều ý thức được tầm quan trọng và sự cần thiết của học tập” nên đây là một thuận lợi rất lớn cho giảng viên khi xây dựng loại động lực học tập này cho sinh viên. Và để hình thành được loại động cơ này, người giảng viên cần phải:
 Giúp sinh viên xác định được mục đích học tập. Sinh viên phải xác định được, sau quá trình miệt mài đèn sách, chúng sẽ được những cái gì. Cụ thể như học xong một môn học chúng sẽ lĩnh hội được những cái gì và nếu không học thì chúng không thể nào có được. Có như thế, sinh viên mới cố gắng để nổ lực mà học được. Và cách thức cụ thể cho việc này là trong buổi gặp mặt đầu tiên với sinh viên, giảng viên hãy cho sinh viên biết mục tiêu học tập và phát họa cho chúng thấy nội dung chúng cần học để đạt được mục tiêu ấy.
 Bên cạnh việc xác định mục tiêu học tập, giảng viên cần phải tăng hứng thú học tập cho học viên bằng cách chuẩn bị giáo án thật tốt, các phương tiện dạy học phải hấp dẫn như lời nói uyển chuyển, lối cuốn, hình ảnh trực quan sinh động...Ví dụ như các môn kiến chức chung chẳng hạn. Người sinh viên nào nào cũng ý thức được tầm quan trọng của chúng, nhưng phương pháp dạy ở nhà trường của chúng ta chưa thật thu hút sinh viên nên sinh viên đến lớp với tư tưởng đối phó. Giảng viên vào lớp thì chỉ như một người đọc sớ cung cấp cho sinh viên những nội dung khô khan và lạt nhách thì dù có muốn học đến đâu cũng bị “gây mê không hồi sức”. Nên để làm kích thích động lực học tập của sinh viên đối với những môn này thì người giảng viên bên việc cho sinh viên những con số thì giảng viên cần cung cấp cho sinh viên những câu chuyện hay, những sự kiện cụ thể gắn với những con số đó. Đồng thời kết hợp với với hình ảnh minh họa sống động. Những phương tiện và phương pháp này giúp cho sinh viên có hứng thú để khám phá tri thức.
 Ngoài ra còn có một phương pháp dùng để kích thích hứng thú học tập của sinh viên rất hiệu quả nữa là đánh vào mâu thuẩn giữa “cái chưa biết” và “cái phải biết” của sinh viên. Nghĩa là đặt ra các tình huống có vấn đề để sinh viên bị kích thích mà mày mò, khám phá tìm câu trả lời. Những bài toán nhận thức thường được đưa ra cho sinh viên khi chuyển sang nghiên cứu vấn đề mới, kích thích suy nghĩ sinh viên, nhờ đó rèn luyện khả năng tư duy sáng tạo của sinh viên. Học tập như vậy sẽ hào hứng vì sinh viên cảm thấy niềm vui của nhận thức và của hoạt động sáng tạo. Tuy nhiên, giảng viên cần chú ý khi đặt vấn đề cho sinh viên. “Vấn đề đưa ra phải có nội dung chứa đựng những khó khăn, đòi hỏi một sự tìm tòi căng thẳng nhưng phải vừa sức với tiềm năng nhận thức của sinh viên. Hơn nữa, giảng viên cần “tạo ra một hệ thống những nhiệm vụ tăng dần, phức tạp hóa những nhiệm vụ nhận thức và tổ chức cho sinh viên giải quyết tự lực các bài toán ấy”. Hay nói tóm lại, để tăng hứng thú cho sinh viên, người giảng viên nên áp dụng các phương pháp đổi mới dạy học.
 Không những thế, để tăng cường động lực và hứng thú học tập cho sinh viên người giảng viên cần phải tăng cường tích cực hoá trong hoạt động học tập. Đây là một hoạt động nhằm làm chuyển biến vị trí của người học từ thụ động sang chủ động, từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức để nâng cao hiệu quả học tập. Để có thể tích cực hoá hoạt động nhận thức của sinh viên trong quá trình học tập chúng ta cần phải chú ý đến một số biện pháp chẳng hạn như: Tạo ra và duy trì không khí dạy học thoải mái trong lớp; xây dựng động cơ hứng thú học tập cho sinh viên; giải phóng sự lo sợ sinh viên…… Bởi chúng ta không thể tích cực hoá trong khi sinh viên vẫn mang tâm lý lo sợ, khi các em không có động cơ và hứng thú học tập và đặt biệt là thiếu không khí thỏa mái. Do đó với vai trò của mình, thầy giáo phải là người góp phần quan trọng trong việc tạo ra những điều kiện tốt nhất để cho sinh viên học tập, rèn luyện và phát triển. Cụ thể như khởi động tư duy bằng một vài trò chơi hay câu đó đầu giờ, khai thác và phối hợp các phương pháp dạy học một cách có hiệu quả, đặc biệt chú trọng tới các phương pháp dạy học tích cực sẽ gây hứng thú học tập cho sinh viên.
 Tuy nhiên, sẽ hiệu quả hơn khi người giảng viên biết kết hợp những cách thức để hình thành động cơ học tập mang tính xã hội để hình thành động cơ học tập cho sinh viên. Bằng thái độ ân cần, niềm nở và thái độ vui mừng khi sinh viên hoàn thành nhiệm vụ, những lời khen, những điểm thưởng khi sinh viên giải quyết xuất sắc vấn đề cũng là một niềm động lực to lớn để sinh viên cố gắng nổ lực hơn trong những lần sau. Cũng chính vì thế mà người giảng viên cần theo dõi và thông báo lên nhà trường để khen thưởng những em có thành tích xuất sắc nhất để nhà trường khen thưởng mà nhờ thế mà hình thành ở các em một nguồn động lực học tập rất lớn.
 Bên cạnh đó, cha mẹ cũng có vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành và phát triển tính tò mò, ham hiểu biết của sinh viên. Tính tò mò được biểu hiện ngay từ khi trẻ còn rất nhỏ. Cùng với việc chơi với đồ vật là cả một thế giới mà trẻ muốn khám phá. Khi bắt đầu đến trường trẻ được tiếp xúc với nhiều tri thức mới mẻ khiến trẻ không khỏi bỡ ngỡ. Cha mẹ và thầy cô giáo là người giúp trẻ tháo gỡ những vướng mắc và chiếm lĩnh dần những tri thức mới. Đó chính là sự kích thích trẻ trong học tập. Phát triển tính tò mò ham hiểu biết ở trẻ là một trong những động lực tốt nhất để phát triển trí thông minh và phát huy khả năng sáng tạo ở trẻ. Một số nghiên cứu đã chứng minh rằng, ở các phụ huynh thường xuyên quan tâm đến việc kích thích tính tò mò ham hiểu biết của con cái thì kết quả học tập của những trẻ này cao hơn so với những trẻ không được cha mẹ quan tâm đến vấn đề này. Không những thế, niềm tin, sự tôn trọng, sự động viên khích lệ và sự hiểu biết... của cha mẹ đối với con cái trong học tập cũng như trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày là những công cụ hữu ích giúp trẻ nhằm giúp trẻ hình thành và phát triển trí thông minh. Nên người giảng viên phải biết thường xuyên liên lạc, kết hợp với gia đình để cùng làm nảy sinh và duy trì nhu cầu và hứng thú học cho sinh viên.
 Mặt khác, giai đoạn tuổi sinh viên, tình bạn đối với họ là một điều rất thiêng liêng và có ảnh hưởng rất lớn. Nên người giảng viên cũng cần phải chú ý để điều phối, dẫn dắt các mối quan hệ trong lớp, để sinh viên có thể có hứng thú học khi cùng bạn bè đi khám phá trí thức. Chẳng hạn như thanh lập các nhóm học cùng tiến, phân công công việc theo nhóm...
 Ngoài ra yếu tố cơ sở vật chất nhà trường … cũng có ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên. Vì vậy, mà người giảng viên cũng cần xem xét và kiến nghị với nhà trường để trang bị những cơ sở, phương tiện dạy học tốt nhất cho sinh viên trong điều kiện có thể.
 Trên đây là một số phương cách cụ thể để giúp tăng cường động lực học tập cho sinh viên. Tuy nhiên, để duy trì được hứng thú và động cơ học tập của sinh viên trong suốt quá trình giảng dạy không phải là một điều đơn giản. Nên người giảng viên cần phải cố gắng rất nhiều trong việc trau dồi cho mình các năng lực, phẩm chất nghề nghiệp, cùng với tấm lòng kiên nhẫn và tình yêu tha thiết sinh viên cũng như biết kết hợp nhuần nhuyễn, khéo lẽo giữa hai loại động lực bên trong và bên ngoài thì mới có thể khiến sinh viên có hứng thú để đi khám phá vốn tri thức to lớn của nhân loại được.

**3. KẾT LUẬN**

Động cơ học tập là yếu tố rất quan trọng có tác động mạnh mẽ đến chất lượng học tập của các bạn sinh viên. Mỗi sinh viên nên tự tạo động cơ học cho chính mình nhằm đạt được mục đích và kết quả tốt nhất. Bởi vì tất cả các tác động của giáo viên, gia đình, tất cả các phương pháp sẽ trở nên vô nghĩa nếu chính bản thân sinh viên không muốn, không chịu học tập.

**Tài liệu tham khảo**1. Lê Văn Hồng (chủ biên). Tâm lí học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm. NXB. ĐH Quốc gia.
2. Nguyễn Thị Bích Hạnh – Trần Thị Hương. Lý luận dạy học. Khoa tâm lý giáo dục ĐH Sư phạm Tp. HCM.
3. Phan Trọng Ngọ. Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường. NXB. ĐH Sư phạm.
4. Đặng Thành Hưng. Dạy học hiện đại. NXB. ĐH Quốc gia Hà Nội.
5. Ths. Lý Minh Tiên. Bài giảng môn “Tâm lý học sư phạm”.